

Số: 2667/BTC-CST

V/v chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu
linh kiện ô tô

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2019

TỔNG CỤC HẢI QUAN	
ĐẾN SỐ:	11612...
Ngày:	12-03-2019
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:	công ty cổ phần.....

Kính gửi: Công ty cổ phần ô tô TMT

Trả lời công văn số 1091/TMT-XNK ngày 22/11/2018 của Công ty cổ phần ô tô TMT về điều kiện để áp dụng cho Chương trình ưu đãi thuế nhập khẩu linh kiện ô tô thuộc nhóm 98.49, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1. Về sản lượng chung và sản lượng riêng tối thiểu:

Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 1/9/2016 của Chính phủ về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan bổ sung Điều 7a - Thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với linh kiện ô tô nhập khẩu theo Chương trình ưu đãi thuế như sau:

- Tại khoản 1 Điều 7a quy định:

"1. Quy định thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% đối với linh kiện ô tô nhập khẩu thuộc nhóm 98.49 tại Mục II Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

a) Tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan, doanh nghiệp (người khai hải quan) thực hiện kê khai, nộp thuế theo mức thuế suất thuế nhập khẩu thông thường hoặc mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi hoặc thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo quy định hiện hành, chưa áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi 0% của nhóm 98.49.

b) Việc áp dụng mức thuế suất thuế nhập khẩu 0% của nhóm 98.49 thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này".

- Tại điểm b khoản 2 Điều 7a quy định điều kiện áp dụng Chương trình ưu đãi thuế:

"b) Điều kiện áp dụng Chương trình ưu đãi thuế:

- Doanh nghiệp phải cam kết sản xuất, lắp ráp xe ô tô đáp ứng tiêu chuẩn khí thải mức 4 (giai đoạn từ năm 2018 đến năm 2021) và mức 5 (từ năm 2022 trở đi) và đạt đủ sản lượng quy định tại điểm b.12 khoản 3.2 Mục I Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này theo các tiêu chí về sản lượng và mẫu xe như sau:

K/c Lưu Thuế XNK
12/19
03

+ Sản lượng xe ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước (gọi tắt là sản lượng chung tối thiểu) quy định cho từng giai đoạn cụ thể nêu tại lộ trình của chương trình ưu đãi thuế quy định tại điểm b.12 khoản 3.2 Mục I Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này đối với các nhóm xe sau:

...

Xe có động cơ dùng để vận tải hàng hoá và xe chuyên dùng có động cơ (xe tải) thuộc nhóm 87.04 và nhóm 87.05.

+ Sản lượng của mẫu xe ô tô cam kết sản xuất, lắp ráp trong nước (gọi tắt là sản lượng riêng tối thiểu cho mẫu xe cam kết) quy định cho từng giai đoạn cụ thể nêu tại lộ trình của Chương trình ưu đãi thuế quy định tại điểm b.12 khoản 3.2 Mục I Chương 98 của Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này theo số lượng mẫu xe cam kết như sau:

...

02 mẫu xe cam kết sản xuất, lắp ráp thuộc nhóm xe tải.

- Linh kiện ô tô do doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này trực tiếp nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp ô tô hoặc linh kiện ô tô do tổ chức, cá nhân được doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này uỷ thác, uỷ quyền nhập khẩu và đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Linh kiện ô tô nhập khẩu có tên trong nhóm 98.49.

+ Thuộc loại trong nước chưa sản xuất được.

+ Các linh kiện (các chi tiết, cụm chi tiết, bộ phận) là những sản phẩm đã hoàn thiện nhưng chưa được lắp ráp hoặc chưa phải là sản phẩm hoàn thiện nhưng đã có đặc trưng cơ bản của sản phẩm hoàn thiện với mức độ rời rạc tối thiểu bằng mức độ rời rạc của linh kiện ô tô theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương pháp xác định tỷ lệ nội địa hóa đối với ô tô và quy định tại điểm b.5.2 khoản 3.2 Mục I Chương 98 quy định tại Mục II Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.”

- Tại điểm b khoản 3 Điều 7a quy định hồ sơ, thủ tục áp dụng mức thuế suất của nhóm 98.49.

- Tại điểm b.12.2, khoản 3.2 Mục I Chương 98 Phụ lục II Nghị định số 125/2017/NĐ-CP quy định về sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu của nhóm xe tải (trong đó có tiết b.12.2.2 quy định sản lượng chung tối thiểu và sản lượng riêng tối thiểu cho nhóm xe tải có tổng khối lượng toàn bộ theo thiết kế không quá 5 tấn).

Căn cứ quy định nêu trên, sản lượng chung và sản lượng riêng tối thiểu chỉ là điều kiện để áp dụng Chương trình ưu đãi thuế. Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng Chương trình quy định tại điểm b khoản 2 Điều 7a thì việc áp dụng thuế suất 0% cho các linh kiện ô tô nhập khẩu để sản xuất, lắp ráp sản lượng

xe thực tế trong kỳ quyết toán thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7a.

2. Về mẫu xe:

Tại tiết b.12.2.1, điểm b.12, khoản 3.2 Mục I Chương 98 Phụ lục II Nghị định số 125/2017/NĐ-CP quy định về mẫu xe tải có tổng khối lượng toàn bộ theo thiết kế không quá 5 tấn như sau: “*Một mẫu xe là xe được sử dụng chung động cơ (có cùng dung tích xilanh, cùng kiểu loại và cùng công suất), cabin*”.

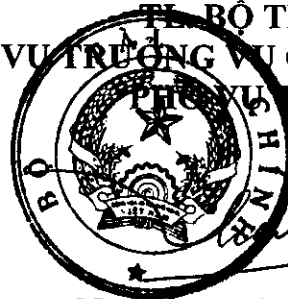
Theo quy định nêu trên tiêu chí để xác định mẫu xe chỉ căn cứ vào tiêu chí động cơ và cabin, không căn cứ vào tiêu chí loại xe hay tải trọng. Do vậy đề nghị Công ty thực hiện theo quy định tại Nghị định số 125/2017/NĐ-CP về mẫu xe.

Bộ Tài chính có ý kiến đề Công ty được biết và thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Vụ PC; TCHQ; Vụ HTQT;
- Lưu: VT, CST(xnk).

TL. BỘ TRƯỞNG
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH THUẾ
PHỤ VỤ TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thanh Hằng